

Số: 95 /2022 CV/VCS-QHCD

V/v: Giải trình chênh lệch báo cáo kết quả kinh doanh riêng công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2022

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán
- Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Công ty giải trình biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh riêng công ty mẹ sáu tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 chi tiết như sau:

I. Chênh lệch một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	3,234,965,734,818	3,254,162,561,523	(19,196,826,705)	(0.59)
11	Giá vốn hàng bán	2,289,149,315,506	2,213,301,928,825	75,847,386,681	3.43
20	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	945,816,419,312	1,040,860,632,698	(95,044,213,386)	(9.13)
21	Doanh thu hoạt động tài chính	59,080,290,194	29,044,464,884	30,035,825,310	103.41
22	Chi phí tài chính	44,656,201,707	28,043,532,970	16,612,668,737	59.24
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	14,665,317,311	19,204,876,855	(4,539,559,544)	(23.64)
25	Chi phí bán hàng	93,925,662,666	90,967,419,840	2,958,242,826	3.25
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24,097,671,129	16,688,294,545	7,409,376,584	44.40
31	Thu nhập khác	378,714,207	669,755,095	(291,040,888)	(43.45)
32	Chi phí khác	242,284,920	11,358,334,886	(11,116,049,966)	(97.87)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	842,353,603,291	923,517,270,436	(81,163,667,145)	(8.79)
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	139,477,008,036	142,308,375,823	(2,831,367,787)	(1.99)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	702,876,595,255	781,208,894,613	(78,332,299,358)	(10.03)



II. Nguyên nhân biến động

Kết quả kinh doanh của Vicostone chịu tác động mạnh từ các yếu tố kinh tế vĩ mô toàn cầu do doanh thu của Công ty chủ yếu từ hoạt động xuất khẩu. Năm 2022, thị trường bất động sản và xây dựng nhà ở tại Bắc Mỹ, châu Âu bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các yếu tố như lạm phát, lãi suất. Bên cạnh đó, vật liệu xây dựng, thiết bị đồ dùng trong lĩnh vực nội thất bị thiếu hụt, giá cước vận chuyển tăng cao..., đang ảnh hưởng tiêu cực tới thị trường xây dựng, bất động sản nói chung. Việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty trong kỳ cũng bị chậm lại.

Nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh của Công ty theo từng chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 19,196,826,705 đồng (0.59%) do số lượng thành phẩm, hàng hóa bán ra giảm.

2. Giá vốn bán hàng tăng 75,847,386,681 đồng (3.43%). Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 95,044,213,386 đồng (9.13%). Tỷ suất lợi nhuận gộp/ doanh thu thuần giảm từ 31.99% (6 tháng đầu năm 2021) xuống 29.24% (6 tháng đầu năm 2022) do chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao.

3. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 30,035,825,310 đồng (103.41%), nguyên nhân:

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng 7,816,607,168 đồng.

- Lãi chênh lệch tỷ giá tăng: 22,219,218,142 đồng.

4. Chi phí tài chính tăng: 16,612,668,737 đồng (59.24%) do:

- Lỗ chênh lệch tỷ giá tăng: 21,152,228,281 đồng.

- Chi phí lãi vay giảm: 4,539,559,544 đồng.

5. Chi phí bán hàng tăng: 2,958,242,826 đồng, nguyên nhân chính:

- Chi phí vận chuyển xếp dỡ tăng: 12,593,461,789 đồng

- Chi phí lương bán hàng tăng: 1,497,359,223 đồng

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng: 7,409,376,584 đồng (44.40%), chủ yếu do chi phí nhân viên quản lý và các chi phí quản lý doanh nghiệp khác tăng.

Như vậy, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty giảm 81,163,667,145 đồng (8.79%), lợi nhuận sau thuế giảm 78,332,299,358 đồng (10.03%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu bán hàng giảm, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lên.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận: *SL*

- Như trên
- Lưu Ban QHCD,
- Lưu VT, TCKT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Anh Tuấn

